

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

PHẠM TỬ TÀI \*

Ngày 19 tháng 02 năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 339/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020. Trong Đề án này, mục tiêu tổng quát được xác định là: "Thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo lộ trình và bước đi phù hợp để đến năm 2020 cơ bản hình thành mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, bảo đảm chất lượng tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế"<sup>(1)</sup>. Để đạt được mục tiêu đã xác định, chuyển nền kinh tế Việt Nam từ chỗ tăng trưởng chủ yếu theo chiều rộng sang tăng trưởng cơ bản dựa vào chiều sâu, Đề án đã đề xuất một hệ thống các giải pháp thực hiện. Tuy nhiên, việc xác định được các yếu tố mang tính then chốt để nền kinh tế thực sự chuyển sang tăng trưởng theo chiều sâu có ý nghĩa quyết định đến thành công của việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt

Nam trong giai đoạn hiện nay.

Sau gần 30 năm đổi mới đất nước, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Kinh tế tăng trưởng cao và liên tục trong nhiều năm. Lần đầu tiên trong lịch sử phát triển của đất nước, tổng sản phẩm trong nước (GDP - Gross Domestic Product) tăng gấp đôi sau 10 năm; thu nhập bình quân đầu người không ngừng tăng lên và đưa Việt Nam gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình của thế giới. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, tăng trưởng kinh tế ở nước ta đã bộc lộ những hạn chế yếu kém. Từ năm 2009 đến nay, tốc độ tăng trưởng kinh tế bắt đầu sụt giảm và chỉ đạt mức trung bình đối với một nước đang trong thời kỳ công nghiệp hóa.

Nguyên nhân chính của tình trạng trên được nhận diện là xuất phát từ mô hình tăng trưởng kinh tế của nước ta. Trong suốt thời gian qua, tăng trưởng kinh tế nước ta chủ yếu dựa vào chiều rộng. Vốn, tài nguyên thiên nhiên và lao động chất lượng thấp là các yếu tố chính tạo nên tăng trưởng kinh tế, đóng góp của TFP cho tăng trưởng còn thấp. Hiện nay chưa có số liệu chính thức của Tổng cục Thống kê về đóng góp của TFP cho tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam. Theo tác giả Bùi Duy Trinh - Chuyên viên của Tổng cục Thống kê thì tỷ trọng đóng góp của TFP ở nước ta

\* Tiến sĩ, Học viện Chính trị Khu vực I.

1 - Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020.

giai đoạn 2000 - 2012 là 9,24%<sup>(2)</sup>. Trong khi đó, mục tiêu kinh tế đề ra trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI xác định TFP đóng góp cho tăng trưởng kinh tế nước ta khoảng 28%. Mặc dù vậy, 9,24% hay 28% thì vẫn là một tỷ lệ thấp so với các nước trong khu vực cũng như ranh giới để chuyển nền kinh tế nước ta sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu.

Mặt khác, tuy nền kinh tế tăng trưởng chủ yếu dựa vào vốn (52%) và lao động (20%), song những yếu tố này cũng đang mất dần lợi thế và gây ra nhiều khó khăn cho nền kinh tế hiện nay.

Về yếu tố lao động, Việt Nam có lực lượng lao động đông đảo đến dư thừa và giá rẻ. Tuy nhiên, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ trên thế giới trong những năm gần đây nhu cầu lao động giá rẻ, chất lượng thấp ở Việt Nam đang giảm dần. Mặt khác, với những thành tựu về giảm tốc độ tăng dân số ở nước ta (hiện nay chỉ hơn 1%/năm) thì trong tương lai gần, yếu tố lao động dồi dào, giá rẻ không còn là lợi thế. Vì vậy, tỷ trọng đóng góp của nhân tố lao động cho tăng trưởng kinh tế nước ta sẽ không tăng lên, thậm chí giảm xuống.

Đối với vốn đầu tư - yếu tố này đóng góp lớn nhất cho tăng trưởng kinh tế trong thời gian qua. Tuy nhiên, do tích lũy từ nội bộ nền kinh tế thấp nên một phần vốn đầu tư (gần 40%) phải dựa vào nguồn vốn nước ngoài. Điều này đã làm cho nợ công, nợ Chính phủ và nợ nước ngoài của Việt Nam tăng nhanh, tạo ra những sức ép lớn cho nền kinh tế trong việc tạo nguồn trả nợ. Bên cạnh đó, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thấp đã làm giảm hiệu quả cũng như chất lượng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong thời gian qua.

Như vậy, mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng với năng suất, hiệu quả thấp đã đạt đến giới hạn cao nhất có thể và đang bộc lộ sâu sắc những hạn chế của nó, đòi hỏi Việt Nam phải chuyển sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu.

Vậy làm gì để đến năm 2020 nền kinh tế nước ta cơ bản chuyển sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu?

### **Giải pháp chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020**

Để thúc đẩy nhanh việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng nhằm thực hiện mục tiêu đến năm 2020 nền kinh tế Việt Nam cơ bản tăng trưởng theo chiều sâu, trong thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

*Một là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ.* Chất lượng nguồn nhân lực thấp cùng với trình độ công nghệ yếu kém được xác định là cản trở lớn nhất trong việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên, việc tháo gỡ nút thắt này cần phải có lộ trình và bước đi phù hợp. Trong giai đoạn 2016 - 2020 cần tập trung giải quyết các vấn đề sau đây:

- Sắp xếp lại hệ thống các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề nhằm đảm bảo chất lượng, uy tín và hiệu quả hoạt động của hệ thống các trường đào tạo chuyên nghiệp. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có phương án "Tái cơ cấu" hệ thống các trường đại học và cao đẳng nhằm thanh lọc và giữ lại những trường đảm bảo chất lượng đào tạo. Đây là vấn đề phức tạp, liên quan đến lợi ích của nhiều người, song không thể không thực hiện.

- Cần có quy định gắn quá trình giáo dục đào tạo với hoạt động nghiên cứu, ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh và các hoạt động thực tiễn tương ứng với các ngành đào tạo. Hiện nay ở Việt Nam mới chỉ có ngành y thực hiện được yêu cầu học đi đôi với hành. Các ngành đào tạo khác chủ yếu là đào tạo lý thuyết, trong quá trình đào tạo không có cơ hội tiếp xúc với thực tiễn. Vì vậy, trong quá trình đổi mới toàn diện giáo dục - đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có những quy định cụ thể về số giờ thực hành của các ngành đào tạo, giảm số giờ lý thuyết và tăng mạnh số giờ thực hành cho người học.

- Tiến hành phân luồng đào tạo ngay năm đầu của chương trình giáo dục trung học phổ thông

2 - Nâng cao tỷ trọng đóng góp của TFP cho tăng trưởng, <http://baohinhphu.vn>

nhằm định hướng nghề nghiệp cho học sinh phù hợp với năng lực và sở trường của mình.

- Hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm đẩy mạnh sự phát triển của thị trường khoa học và công nghệ. Đây được coi là điều kiện quyết định sự phát triển của nền khoa học và công nghệ nước nhà. Việc phát triển thị trường khoa học và công nghệ sẽ có tác dụng tạo động lực thúc đẩy mỗi cá nhân trong xã hội phát huy tối đa năng lực sáng tạo của mình; loại bỏ được các sản phẩm khoa học - công nghệ "danh nghĩa", không có tác dụng đối với sự phát triển của xã hội.

- Kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình chuyển giao công nghệ, đặc biệt là chuyển giao công nghệ thông qua hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đây là yếu tố ảnh hưởng lớn đến sự phát triển nền công nghệ của đất nước nói chung và năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế nói riêng. Vì vậy, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng phát triển bền vững là một vấn đề cấp thiết đối với Việt Nam hiện nay.

*Hai là, đẩy nhanh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, thiết lập môi trường kinh doanh bình đẳng nhằm tạo động lực mới cho nền kinh tế.* Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường mà trọng tâm là việc hoàn thiện đồng bộ các loại thị trường bao gồm: Thị trường hàng hóa, dịch vụ; thị trường tài chính; thị trường khoa học và công nghệ; thị trường bất động sản... là yếu tố quyết định nhằm tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng. Với sự phát triển đồng bộ các loại thị trường nói trên, việc phân bổ các nguồn lực sản xuất mà đặc biệt là vốn, tài nguyên, đất đai được thực hiện theo cơ chế thị trường. Phương hướng và quy mô phân bổ nguồn lực cơ bản do thị trường chi phối, loại bỏ hoàn toàn cơ chế "xin - cho", "ưu đãi", thiết lập môi trường cạnh tranh bình đẳng. Từ đó, tạo được động lực cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế.

*Ba là, thực hiện quyết liệt ba trọng tâm tái cơ cấu kinh tế.* Trong vòng 5 năm tới cần tập trung vào ba trọng tâm của tái cơ cấu kinh tế là: Tái cơ cấu đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; tái cơ

cấu thị trường tài chính, trọng tâm là hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

Đối với tái cơ cấu đầu tư công, cần khẩn trương hoàn thiện thể chế, điều chỉnh pháp luật, cơ chế chính sách trong quản lý đầu tư nói chung và đầu tư công nói riêng. Kịp thời chấn chỉnh việc phân cấp quản lý nhà nước về thu, chi ngân sách và đầu tư. Xác định chính xác thứ tự ưu tiên trong phê duyệt các dự án đầu tư. Khắc phục tình trạng đầu tư tràn lan các khu công nghiệp, cụm công nghiệp cũng như các dự án khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức, thiếu kiểm soát. Việc phê duyệt các dự án đầu tư phải căn cứ vào khả năng đáp ứng về nguồn lực của nền kinh tế, tránh tình trạng phê duyệt dự án quá khả năng dẫn đến việc kéo dài thời gian đầu tư, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực, hiệu quả đầu tư thấp.

Trong tái cơ cấu thị trường tài chính, cần tập trung hoàn thiện và nâng cao năng lực quản lý đối với thị trường chứng khoán, thị trường vàng và ngoại tệ. Kiểm soát chặt chẽ nợ công, nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện sáp nhập, hợp nhất các ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính nhỏ lẻ nhằm đảm bảo hợp lý về số lượng, quy mô và năng lực cạnh tranh.

Đối với các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước, cần tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện chính sách phân bổ nguồn lực, giảm dần sự ưu đãi đối với các doanh nghiệp nhà nước, tiến tới thiết lập môi trường kinh doanh bình đẳng đối với các loại hình doanh nghiệp. Tập trung phát triển doanh nghiệp nhà nước trong các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, dịch vụ công, ổn định vĩ mô... Đổi mới mạnh mẽ quy trình quản trị và cơ chế hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới. ☐